

Số: **1873** /TCT-TTKT

Hà Nội, ngày **01** tháng **6** năm **2022**

V/v tăng cường rà soát, kiểm tra phát hiện NNT có dấu hiệu rủi ro về hóa đơn, chống gian lận hoàn thuế GTGT.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian qua, Tổng cục Thuế đã có các chỉ đạo về tăng cường quản lý thuế, quản lý về hóa đơn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, chống gian lận hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), trốn thuế. Theo đó, Cơ quan Thuế địa phương đã góp phần ngăn chặn và khắc phục có hiệu quả đối với các hành vi gian lận trong hoàn thuế GTGT, trốn thuế, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế, đồng thời góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng. Tuy nhiên hiện nay, các cơ quan điều tra vẫn tiếp tục phát hiện, triệt phá một số đường dây thành lập công ty mua bán trái phép hóa đơn GTGT, nhằm chiếm đoạt tiền thuế của NSNN.

Để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán hóa đơn nhằm thu lợi bất chính, Tổng cục Thuế đề nghị Cơ quan Thuế các cấp căn cứ vào các quy định hiện hành, tiếp tục thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo tại các văn bản: Công văn số 3928/TCT-TTKT ngày 18/09/2020 v/v tăng cường các giải pháp của cơ quan Thuế về ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn; Công văn số 2838/TCT-KTNB ngày 28/07/2021 v/v chấn chỉnh, kiểm tra, rà soát, có biện pháp phòng ngừa xử lý đối với NNT có rủi ro về hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp...

Ngoài ra, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp cụ thể như sau:

1. Cơ quan thuế các cấp tổ chức triển khai, phổ biến, tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về các dấu hiệu, hành vi vi phạm trong việc quản lý hóa đơn: Phát hành, sử dụng, mua bán hóa đơn không hợp pháp. Đồng thời, tổ chức rà soát, đánh giá phân loại các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro về hóa đơn thông qua các dấu hiệu nghi vấn. Trường hợp có rủi ro cao về thuế thì cơ quan thuế yêu cầu giải trình làm rõ. Khi chứng minh được cơ sở nghi vấn rủi ro thì đưa vào kiểm tra giám sát trọng điểm, còn qua giải trình không đủ cơ sở chứng minh rủi ro thì tổ chức thanh tra, kiểm tra thuế kết hợp với kiểm tra hóa đơn ngay.

(Một số dấu hiệu, hành vi vi phạm tại Phụ lục kèm theo công văn).

2. Trong công tác thanh tra, kiểm tra, cần thực hiện những công việc như: Xác minh chứng từ, hóa đơn nguồn gốc của hàng hóa mua vào đến khâu cuối cùng (khi có dấu hiệu xuất hóa đơn lồng vòng); Kiểm tra thực tế kho hàng, thông tin về giao nhận hàng hóa từng lần xuất hàng; Kiểm tra, xác minh hàng hóa mua vào trong trường hợp NNT có đầu vào mua từ các doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương không có nguồn nguyên liệu, hàng hóa đó; So sánh sự

phù hợp giữa hàng hóa, dịch vụ của hóa đơn mua vào và của hóa đơn bán ra tương ứng; Đối chiếu chứng từ thanh toán tiền mua bán hàng hóa hạch toán tại doanh nghiệp với chứng từ thực tế phát sinh tại ngân hàng mà NNT giao dịch để phát hiện việc chuyển tiền lòng vòng, giao dịch đáng ngờ qua ngân hàng, tiến hành xác minh giao dịch qua ngân hàng (sao kê ngân hàng) và phối hợp với chính quyền địa phương xác minh ngay những vấn đề còn tồn tại của doanh nghiệp.

Đối với những hóa đơn phục vụ cho việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT, qua thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện NNT có sử dụng đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp có dấu hiệu mua bán hóa đơn không hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan thuế hoặc cơ quan chức năng thì: Cơ quan thuế thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết để kê khai điều chỉnh thuế GTGT, điều chỉnh hồ sơ hoàn thuế. Nếu doanh nghiệp vẫn khẳng định các việc mua bán hàng hóa gắn liền với hóa đơn GTGT đầu vào là có thực và đúng quy định thì doanh nghiệp phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ kê khai, hoàn thuế của mình. Đồng thời, cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp phải phối hợp với cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp có dấu hiệu mua bán hóa đơn không hợp pháp để kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp này nhằm xác minh, kết luận hành vi vi phạm của doanh nghiệp liên quan đến các hóa đơn (nếu có).

3. Cơ quan thuế các cấp khi nhận được yêu cầu xác minh về hóa đơn, nguồn gốc hàng hóa, vận chuyển,... thì phải phối hợp xác minh và trả kết quả xác minh chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu yêu cầu xác minh, trường hợp phức tạp thì thời gian trả kết quả không quá 30 ngày làm việc. Về vấn đề này, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu không nhận được sự phối hợp hoặc phối hợp không kịp thời của Cục Thuế khác, đề nghị Cục Thuế báo cáo ngay với Tổng cục Thuế để có biện pháp xử lý kịp thời.

Đối với đơn vị xác minh và các đơn vị có liên quan đến đơn vị được yêu cầu xác minh, đề nghị các Cục Thuế rà soát và xem xét như một thông tin cảnh báo về doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro thuộc địa bàn quản lý thuế của mình để xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát trọng điểm.

4. Các Cục Thuế căn cứ vào thực tiễn quản lý của địa phương, tiến hành đánh giá các lĩnh vực có dấu hiệu rủi ro cao về thuế, kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, thành phố, Ban chỉ đạo chống thất thu NSNN tỉnh, thành phố để chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với cơ quan thuế trong công tác chống thất thu cho NSNN. Đồng thời, tham mưu với UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành tăng cường công tác phối hợp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác thuế như: trao đổi thông tin của doanh nghiệp giữa hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hệ thống thông tin thuế, thực hiện tốt công tác đăng ký doanh nghiệp, rà soát thông tin doanh nghiệp mới thành lập, thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông, truyền tải thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ nhằm chống thất thu NSNN (Sở Kế hoạch Đầu tư); thông tin về tình hình nguồn gốc hàng hóa trên thị trường để phát hiện những

trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa trôi nổi, không có nguồn gốc, không hạch toán sổ sách kế toán để không kê khai thuế (Sở Công Thương);...

5. Tăng cường trao đổi các kỹ năng qua thực tế đánh giá doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro về hóa đơn, mua bán hóa đơn trong từng cơ quan thuế và cơ quan thuế các cấp, đồng thời tuyên truyền việc nhận diện hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và chế tài xử lý đối với từng hành vi để NNT biết và tránh tham gia vào các giao dịch mua bán hóa đơn; phối hợp với các đơn vị truyền thông công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi mua, bán hóa đơn để nêu gương, góp phần “cảnh báo” các đối tượng đã và đang có ý định vi phạm pháp luật về mua, bán hóa đơn. Khi cơ quan thuế có thông báo về doanh nghiệp có rủi ro về hóa đơn, đề nghị Lãnh đạo các cơ quan thuế địa phương chỉ đạo tích cực phối hợp kiểm tra xử lý.

6. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra để bảo đảm đủ năng lực kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với doanh nghiệp có dấu hiệu mua, bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhất là công chức thường xuyên tiếp xúc với người nộp thuế, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các công chức sai phạm, kiên quyết đưa ra khỏi hệ thống những công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trình độ, thiếu ý thức, trách nhiệm, buông lỏng quản lý, vi phạm 10 Điều kỷ luật đối với công chức, viên chức ngành thuế theo quy định tại Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 11/6/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

8. Tăng cường công tác phối hợp với cơ quan công an theo Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BTC-BCA ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Công an trong việc xác minh nguồn gốc hàng hóa, kiểm tra xác minh người mua, người bán từ khâu đầu đến khâu cuối; Hồ sơ, tài liệu chuyên cơ quan Công an đảm bảo tính pháp lý, xác định rõ dấu hiệu, hình thức và thủ đoạn vi phạm về in, phát hành, sử dụng hóa đơn không hợp pháp nhằm trốn thuế hoặc có dấu hiệu mua bán hóa đơn của tổ chức cá nhân, doanh nghiệp; Phối hợp chặt chẽ việc cung cấp thông tin, tài liệu theo đề nghị của cơ quan Công an trong quá trình điều tra, xử lý, cập nhật kết quả điều tra, nhằm đẩy nhanh tiến độ, sớm điều tra kết luận, kiến nghị khởi tố xử lý theo đúng quy định của pháp luật và cập nhật kết quả xử lý kịp thời. Ban hành, sửa đổi các văn bản phối hợp để phù hợp với quy định hiện hành.

9. Tăng cường phối hợp với ngân hàng để xác minh việc thanh toán qua ngân hàng, giao dịch đáng ngờ theo Quyết định số 1796/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế xử lý thông tin tổ chức, cá nhân có giao dịch đáng ngờ tại Cơ quan thuế các cấp tại Quyết định số 568/QĐ-BTC ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Tăng cường phối hợp với cơ quan Hải quan để kịp thời trao đổi và cung cấp thông tin theo Quyết định số 2413/QĐ-BTC ngày 23/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế trao đổi thông tin giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế: Xác minh nguồn gốc hàng hóa, tờ khai nhập khẩu, tờ khai xuất khẩu, kiểm tra đột xuất các lô hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp hoàn thuế,...

Tổng cục thuế thông báo để các Cục Thuế biết và triển khai thực hiện. Nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, đề nghị Cục Thuế báo cáo về Tổng cục Thuế để được xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ KH&ĐT (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Tổng cục Hải Quan (để phối hợp);
- Cơ quan TTr, GS NH - NHNN (để p/h);
- Các đ/vị: CST, PC (BTC);
- Các đ/vị: CS, PC, KK, DNL (TCT);
- Lưu: VT, TTKT.

135

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC THANH TRA KIỂM TRA THUẾ**



Vũ Mạnh Cường

Phụ lục

VỀ DẤU HIỆU HÀNH VI VI PHẠM

(Kèm theo Công văn số ~~1873~~ **1873**/TCT-TTKT ngày 01 / 6 /2022 về tăng cường rà soát, kiểm tra phát hiện NNT có dấu hiệu rủi ro về hóa đơn, chống gian lận hoàn thuế GTGT).

- Doanh nghiệp thay đổi người đại diện trước pháp luật từ 2 lần trở lên trong vòng 12 tháng hoặc thay đổi người đại diện trước pháp luật đồng thời chuyển địa điểm kinh doanh;
- Doanh nghiệp có số lần thay đổi trạng thái hoạt động hoặc số lần thay đổi kinh doanh từ 2 lần trong năm.
- Doanh nghiệp mới thành lập có địa điểm kinh doanh không cố định (chuyển địa điểm kinh doanh nhiều lần trong 1-2 năm hoạt động).
- Doanh nghiệp chuyển địa điểm hoạt động kinh doanh sau khi đã có Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Doanh nghiệp thành lập do các cá nhân có quan hệ gia đình cùng tham gia góp vốn như Vợ, Chồng, anh, chị em ruột....
- Doanh nghiệp thành lập mới do người đứng tên giám đốc, đại diện theo pháp luật có Công ty do cơ quan thuế đã có thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (còn nợ thuế), tạm ngừng hoạt động kinh doanh có thời hạn.
- Doanh nghiệp thành lập nhiều năm không phát sinh doanh thu, sau đó bán lại, chuyển nhượng cho người khác.
- Doanh nghiệp thành lập không có giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản nhưng xuất hóa đơn tài nguyên, khoáng sản.
- Doanh nghiệp có hàng hóa bán ra, mua vào không phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng vùng.
- Doanh nghiệp chưa nộp đủ vốn điều lệ theo đăng ký;
- Các doanh nghiệp mua bán, sáp nhập với giá trị dưới 100 triệu đồng;
- Doanh nghiệp kinh doanh siêu thị (bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, hàng điện máy); kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn; kinh doanh vận tải; kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh trong lĩnh vực khai thác đất, đá, cát, sỏi; kinh doanh khoáng sản (than, cao lanh, quặng sắt ...); kinh doanh nông lâm sản (dăm gỗ, gỗ ván, gỗ thanh,...); có phát sinh ngành nghề cho thuê nhân công (phát sinh lớn).
- Doanh thu tăng đột biến, cụ thể: Kỳ kê khai trước doanh thu rất thấp, xấp xỉ bằng 0 nhưng kỳ sau đột biến về doanh thu hoặc có doanh thu kỳ sau đột biến tăng (từ 3 lần trở lên so doanh thu bình quân của các kỳ trước) nhưng số thuế giá trị gia tăng (GTGT) phát sinh phải nộp thấp (thuế GTGT phải nộp < 1 % doanh số phát sinh trong kỳ);
- Doanh thu lớn nhưng kho hàng không tương xứng hoặc không có kho hàng, không phát sinh chi phí thuê kho;

- Doanh thu kê khai hàng năm phát sinh từ trên 10 tỷ đồng nhưng số thuế phát sinh phải nộp thấp dưới 100 triệu đồng (1%);
- Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn với số lượng lớn (từ 500 đến 2000 số hóa đơn). Số lượng hóa đơn xóa bỏ lớn, bình quân chiếm khoảng 20% số hóa đơn sử dụng.
- Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC có số lượng hóa đơn điện tử giảm bất thường so với số lượng hóa đơn đã sử dụng theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP.
- Doanh nghiệp không có thông báo phát hành hóa đơn hoặc có thông báo phát hành nhưng không có báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (hoặc chậm báo cáo).
- Doanh nghiệp có giá trị hàng hóa bán ra, thuế GTGT đầu ra bằng hoặc chênh lệch rất nhỏ so với giá trị hàng hóa mua vào, thuế GTGT đầu vào.
- Doanh nghiệp có hàng hóa dịch vụ bán ra không phù hợp với hàng hóa dịch vụ mua vào;
- Doanh nghiệp có doanh thu và thuế GTGT đầu ra, đầu vào lớn nhưng không phát sinh số thuế phải nộp, có số thuế GTGT âm nhiều kỳ.
- Doanh nghiệp không có tài sản cố định hoặc giá trị tài sản cố định rất thấp;
- Doanh nghiệp có giao dịch đáng ngờ qua ngân hàng (tiền vào và rút ra ngay trong ngày);
- Doanh nghiệp sử dụng lao động không tương xứng với quy mô và ngành nghề hoạt động;
- Một cá nhân đứng tên (người đại diện theo pháp luật) thành lập, điều hành nhiều doanh nghiệp.